AMBROCO sirô
Hộp, nhãn chai 60 mL

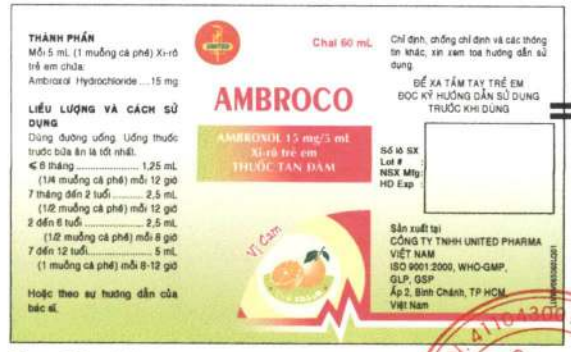

Size: 73 x 45 mm

Box of bottle 60 mL
Size: 42 x 42 x 98 mm

Color Guide

- Magenta 95, Yellow 45
- Cyan 30, Yellow 95
- Black 100
- Cyan 91, Magenta 43

AMBROCO siro
Hộp, nhãn chai 30 mL

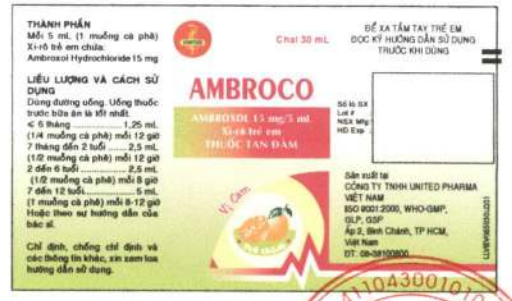

Size: 62 x 38 mm

Box of bottle 30 mL
Size: 35 x 35 x 83 mm

Color Guide

- Magenta 95, Yellow 45
- Cyan 30, Yellow 95
- Black 100
- Cyan 91, Magenta 43

AMBROCO

AMBROXOL 15 mg/5 mL
Xi-rô trẻ em
THUỐC TAN ĐÀM

THÀNH PHẦN
Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) Xi-rô trẻ em chứa:
Ambroxol Hydrochloride ..... 15 mg

Tá dược: Sorbitol Solution, Glycerin, Propylene Glycol, Edetate Disodium, Methylparaben, Propylparaben, Polyethylene Glycol, Sodium Chloride, Citric acid, Sodium Citrate, Sucralose, Hương cam, Nước tinh khiết.

MÔ TẢ SẢN PHẨM
AMBROCO sử dụng kỹ thuật bào chế độc đáo **TasteRite™** của Pediatech. **TasteRite™** là bước đột phá trong công nghệ che dấu vị đắng của thuốc, nhờ đó trẻ em thưởng thức được hương vị thơm ngon của **AMBROCO**.

DƯỢC LỰC HỌC
Ambroxol là một dẫn xuất của chất tan đàm, bromhexine. Thuốc kích thích tuyến nhầy tiết dịch, và cắt đứt hệ acid glycoprotein trong đàm nhầy khiến đàm bớt nhầy dính hơn. Ambroxol kích thích lông nhầy hoạt động và gia tăng khả năng làm sạch của lông nhầy, làm cho việc khạc đàm loãng trở nên dễ dàng hơn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC
Ambroxol được hấp thu hoàn toàn sau khi uống. Ambroxol đạt nồng độ tối đa trong máu trong vòng 0,5 đến 3 giờ và thời gian bán hủy khoảng 7-12 giờ. Khoảng 1/3 liều dùng được chuyển hóa tại gan.
Uống nhiều liều ambroxol không gây tích lũy thuốc. Sau khi uống, khoảng 85-90% thuốc được bài tiết trong nước tiểu. Chưa đến 10% được bài tiết dưới dạng không đổi.

CHỈ ĐỊNH
Để điều trị các bệnh cấp và mãn tính của đường hô hấp có liên quan đến sự tiết bất thường của phế quản và sự vận chuyển chất nhầy bị suy giảm, đặc biệt là viêm phế quản mãn, viêm phế quản dạng hen và hen phế quản.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
Dùng đường uống. Uống thuốc trước bữa ăn là tốt nhất.

⩽ 6 tháng	1,25 mL (1/4 muỗng cà phê) mỗi 12 giờ
7 tháng đến 2 tuổi	2,5 mL (1/2 muỗng cà phê) mỗi 12 giờ
2 đến 6 tuổi	2,5 mL (1/2 muỗng cà phê) mỗi 8 giờ
7 đến 12 tuổi	5 mL (1 muỗng cà phê) mỗi 8-12 giờ

Hoặc theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH
Dị ứng với ambroxol.

THẬN TRỌNG
Tính an toàn lúc có thai và lúc cho con bú chưa được chứng minh. Nên thận trọng khi dùng thuốc, đặc biệt là trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

TÁC DỤNG PHỤ
Nói chung, ambroxol được dung nạp tốt. Thỉnh thoảng những trường hợp bị nhức đầu, tiểu nhiều, và mệt mỏi được báo cáo. Rối loạn tiêu hóa nhẹ như buồn nôn, nôn, và tiêu chảy có thể xảy ra. Cũng có vài trường hợp tăng tiết nhiều chất nhầy ở trẻ nhũ nhi.
Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ
Không có thông tin liên quan.

TƯƠNG TÁC THUỐC
Không thấy tương tác thuốc với ambroxol. Có thể dùng ambroxol với các thuốc khác, đặc biệt là các thuốc thường dùng trong hội chứng phế quản như là corticosteroids, thuốc giãn phế quản, lợi tiểu và kháng sinh.

TRÌNH BÀY
Hộp 1 chai 30 mL, 60 mL.

BẢO QUẢN
Bảo quản thuốc ở nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG
24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Sản xuất tại
CÔNG TY TNHH UNITED PHARMA VIỆT NAM
ISO 9001:2000, WHO-GMP, GLP, GSP
Ấp 2, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 08-38100800

Size: 140x196mm

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNITED PHARMA VIỆT NAM

BENEDICTO N. CALEDA
General Director

AMBROCO

AMBROXOL 15 mg/5 mL
Pediatric Syrup
MUCOLYTIC

COMPOSITION
Each 5 mL (1 teaspoonful) Pediatric Syrup contains:
Ambroxol Hydrochloride ..... 15 mg

Excipients: Sorbitol Solution, Glycerin, Propylene Glycol, Edetate Disodium, Methylparaben, Propylparaben, Polyethylene Glycol, Sodium Chloride, Citric acid, Sodium Citrate, Sucralose, Orange Flavor, Purified Water.

PRODUCT DESCRIPTION
AMBROCO uses the unique **TasteRite™** technology of Pediatech. **TasteRite™** is a breakthrough technology in masking the bitterness of medicine, so that children taste the flavor of **AMBROCO** and not the medicine.

PHARMACODYNAMICS
Ambroxol is a derivative of the mucolytic, bromhexine. It is claimed to stimulate fluid secretion by the mucosal glands and to break down the acid glycoprotein network in the mucoid sputum resulting in the production of less viscous mucus. Ambroxol stimulates ciliary activity and enhances mucociliary clearance, facilitating expectoration of loosened sputum.

PHARMACOKINETICS
Ambroxol is completely absorbed after oral administration. Maximum blood concentrations of ambroxol are reached within 0.5 to 3 hours and the plasma half-life is approximately 7 to 12 hours. About 1/3 of the dose is metabolized in the liver.
Multiple administration of ambroxol does not result in drug accumulation. After oral administration, about 85 to 90% of the drug is excreted in the urine. Less than 10% is excreted as unchanged drug.

INDICATIONS
For the management of acute and chronic diseases of the respiratory tract associated with abnormal bronchial secretions and impaired mucus transport particularly chronic bronchitis, asthmatic bronchitis and bronchial asthma.

DOSAGE AND INSTRUCTION FOR USE
Orally. Doses are best taken before meals.

⩽ 6 months	1.25 mL (1/4 teaspoonful) every 12 hours
7 months to 2 years	2.5 mL (1/2 teaspoonful) every 12 hours
2 to 6 years	2.5 mL (1/2 teaspoonful) every 8 hours
7 to 12 years	5 mL (1 teaspoonful) every 8-12 hours

Or as prescribed by the physician.

CONTRAINDICATION
Known allergy to ambroxol.

PRECAUTIONS
Safety in pregnancy and lactation has not yet been established. The usual precautions regarding the use of drugs, especially during the first trimester of pregnancy should be observed.

SIDE-EFFECTS
Ambroxol is generally well-tolerated. Occasional incidences of headache, polyuria, and fatigue have been reported. Mild gastrointestinal disturbances such as nausea, vomiting, and diarrhea may occur. Among infants, a few cases of mucus hypersecretion have also been observed.
Please inform your doctor of all undesirable effects upon drug administration.

OVERDOSE AND TREATMENT
There is no relevant information.

DRUG INTERACTIONS
There were no observed drug interactions with ambroxol. It can be administered with other drugs, particularly the standard medications for bronchitic syndrome such as corticosteroids, bronchospasmolytics, diuretics and antibiotics.

PRESENTATION
Box of 30 mL, 60 mL bottle.

STORAGE
Store at temperatures not exceeding 30°C.

SHELF-LIFE
24 months from manufacturing date.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE
FOR MORE INFORMATION, PLEASE ASK FOR DOCTOR'S ADVICE

Manufactured by
UNITED PHARMA VIETNAM, INC.
ISO 9001:2000, WHO-GMP, GLP, GSP
Commune 2, Binh Chanh, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 08-38100800

INVIEV065000LQ01

Size: 140x196mm